

Số: /SNN- CNTY
V/v giới thiệu kết quả nghiên cứu về
giống lợn địa phương từ các Dự án
khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn.

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống lợn trên địa bàn .

Chăn nuôi lợn địa phương (còn gọi là lợn bản địa) là một trong những loài vật nuôi nằm trong định hướng phát triển trong đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn đã được phê duyệt tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019; Kế hoạch số 777/KH-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2020-2025, đồng thời, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn tỉnh cũng đã ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, giống lợn này tại Nghị quyết số 01/ 2022/ NQ- HĐND ngày 27/4/2022 Quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Qua kết quả rà soát tình hình chăn nuôi giống lợn địa phương trên địa bàn toàn tỉnh, hiện nay có hơn 13.104 cơ sở chăn nuôi lợn địa phương và lợn lai rừng (*chủ yếu là lợn địa phương*); số lượng hiện có 69.327 con, chiếm 44% tổng đàn lợn của tỉnh.

Căn cứ các kết quả nghiên cứu của các dự án chăn nuôi giống lợn địa phương thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của tỉnh Bắc Kạn đã chuyển giao cho Sở Nông nghiệp và PTNT để ứng dụng, nhân rộng vào thực tiễn sản xuất, Sở Nông nghiệp và PTNT biên soạn và giới thiệu kết quả nghiên cứu trên để các địa phương, các cơ sở chăn nuôi lợn biết và triển khai áp dụng thực hiện.

(Gửi nội dung giới thiệu tại các phụ lục kèm theo)

Với nội dung trên, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên (T/hiện);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- GD, các PGD sở;
- Trung tâm Khuyến Nông;
- Phòng KHTC sở;
- Phòng Kinh tế, TTDVNN thành phố;
- Phòng NN&PTNT, TTDVNN các huyện;
- Công TTĐT sở;
- Lưu: VT, CN&TY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Ngọc Cương

PHỤ LỤC 1

Một số đặc điểm, sinh trưởng, sinh sản của giống lợn địa phương (Kèm theo CV số /SNN-CNTY ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Căn cứ vào kết quả Báo cáo tổng kết của 03 dự án nghiên cứu về giống lợn địa phương từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn. Giống lợn địa phương có một số đặc điểm về màu sắc, ngoại hình; sinh trưởng và sinh sản, cụ thể như sau:

1. Một số đặc điểm về màu sắc, ngoại hình của giống lợn địa phương

Giống Lợn địa phương được nuôi tại tỉnh Bắc Kạn, tùy từng địa phương có nhiều tên gọi khác nhau như: Lợn bản địa, lợn ta, lợn đen, mu ta, mu đăm gọi chung là giống lợn địa phương.

a) Về đặc điểm màu sắc, lông, da: Căn cứ vào màu sắc, lông, da được chia ra làm 03 nhóm: (i) Nhóm có lông, da đen tuyền, (ii) nhóm có lông đen có một số điểm trắng, (iii) nhóm có lông lang trắng đen. Trong các nhóm, nhóm có lông, da đen tuyền với đặc điểm tương đối nhỏ, còn nhiều nét hoang sơ hơn so với hai nhóm còn lại.

b) Về đặc điểm ngoại hình: Đầu nhỏ, mõm dài và thẳng, trán phẳng, lông dài và dày, tai nhỏ vểnh hoặc hơi cúp và hơi hướng về phía trước, ngực sâu, lưng hơi võng, bụng gọn, tiền thấp hậu cao, khỏe mạnh, mắt tinh nhanh, đi lại nhanh nhẹn,...

2. Một số chỉ tiêu về sinh trưởng và sinh sản của giống lợn địa phương

TT	Chỉ tiêu kỹ thuật	Đơn vị tính	Kết quả nghiên cứu
I	LỢN NÁI		
1	Số con đẻ ra/ lứa	Con/lứa	5,55 - 6,3
2	Số con sống đến 60 ngày tuổi/lứa	Con/lứa	5,10 - 5,43
3	Tỷ lệ nuôi sống đến 60 ngày tuổi	%	86,19 - 94,35
4	Khối lượng sơ sinh	Kg/con	0,33 - 0,55
5	Khối lượng cai sữa	Kg/con	3,50
6	Số lứa đẻ/năm	Lứa/năm	02
7	Khối lượng 02 tháng tuổi	Kg/con	4,96
II	LỢN THỊT		
1	Khối lượng 02 tháng tuổi	Kg/con	4,96
1	Khối lượng 03 tháng tuổi	Kg/con	8,37
2	Khối lượng 04 tháng tuổi	Kg/con	11,76 - 18,13
3	Khối lượng lợn thịt (07- 08 TT)	Kg/con	39,5
4	Khối lượng xuất bán lợn thịt (12 TT)	Kg/con	41,93
5	Sinh trưởng tuyệt đối ¹	g/con/ngày	125,7

¹ . Sinh trưởng tuyệt đối là sự tăng lên về khối lượng, kích thước của cơ thể vật nuôi trong khoảng thời gian giữa 2 lần khảo sát (TCVN -1997)

PHỤ LỤC 2

Quy trình chăn nuôi lợn địa phương từ Báo cáo tổng kết Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo CV số /SNN-CNTY ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thông tin chung về Dự án: Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Bắc Kạn; Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn; Cơ quan chủ trì: UBND huyện Pác Nặm; Cơ quan chuyển giao khoa học công nghệ: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Bắc Kạn - Bộ môn chăn nuôi tiểu gia súc, Khoa Chăn nuôi, thú y, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên; Thời gian và địa điểm thực hiện: Xã Xuân La, xã Nhạn Môn, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; Thực hiện từ tháng 6/2006 đến tháng 12/2007.

1. Kỹ thuật xây dựng chuồng trại và bãi chăn thả

- Xây chuồng hướng Nam hoặc Đông Nam.

- Chọn địa điểm tương đối bằng phẳng, cao và dễ thoát nước để xây dựng chuồng nuôi, nơi có khả năng cung cấp nước thuận tiện và dễ bảo vệ; không quá gần đường giao thông chính.

- Chuồng nuôi được xây dựng chia làm 05 ô (trong đó: 02 ô chuồng nái đẻ, 01 ô chuồng lợn con, 01 ô chuồng lợn thịt, 01 ô chuồng đực giống); diện tích mỗi chuồng nuôi từ 4 - 5 m² các chiều từ 2m x (2-2.5m); trường hợp không nuôi lợn đực giống thì thiết kế 04 ô chuồng nuôi.

- Diện tích bãi chăn thả lợn từ 300 - 500m²; bãi chăn, thả phải có hàng rào bảo vệ chắc chắn và có độ cao cách mặt đất là 1,5m; nguyên liệu có thể dùng tre, nứa, vầu,.. đan thành hàng rào chắc chắn, dùng đá kê vào phía sau với độ cao là 30 - 40cm. Nếu không có đá thì phải có những cọc tre dài 70 - 80cm đóng sâu xuống đất 30cm với khoảng cách giữa 2 cọc là 10m.

* Kiểu chuồng:

Kiểu chuồng nuôi bán mái, chiều cao chuồng, đỉnh mái cao 2,5m, mái trước cao 2m, mái sau cao 1,5m, lợp bằng lá cọ, tre,...

Vách ngăn giữa các ô chuồng: Làm bằng gỗ hoặc tre, đảm bảo chắc chắn. Có cửa ra vào chắc chắn, độ cao vừa phải từ 90 - 100cm.

Hệ thống nền chuồng: Làm bằng bê tông có độ dày là 5cm, độ dốc 5%.

Hệ thống rãnh thoát phân và nước thải: Đằng sau dãy chuồng nuôi cần làm hệ thống rãnh thoát phân và nước thải có độ sâu là 30cm, có độ dốc và tập trung tại một hồ chứa phân và nước thải.

Máng ăn: Sử dụng phải phù hợp cho từng loại lợn, chất liệu bằng gỗ hoặc các vật liệu khác đảm bảo chắc chắn, dễ vệ sinh.

2. Kỹ thuật chọn giống

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường cần chọn những lợn có màu sắc lông da đen tuyền. Tuy nhiên nếu những trường hợp không tìm được những con lợn có màu sắc lông da đen tuyền thì có thể chọn những con lợn có màu sắc lông da đen và một số điểm trắng ở gương mũi, móng chân.

- Kết cấu ngoại hình: Đầu nhỏ mõm dài và thẳng, trán phẳng, tai nhỏ vểnh hoặc hơi cúp và hơi hướng về phía trước, ngực sâu, lưng hơi võng, bụng gọn, tiền thấp hậu cao, khỏe mạnh, mắt tinh nhanh, đi lại nhanh nhẹn, không có khuyết tật như đi vòng kiềng, đi chữ bát, 4 chân khỏe mạnh.

- Chọn lợn cái: Chọn lợn có số lượng vú từ 10 - 12 vú, khoảng cách các vú đều nhau, lộ rõ đầu vú, không chọn con vú kẹp. Chọn con có âm hộ to vừa phải, không chọn những con có âm hộ quá bé và dị dạng.

- Chọn lợn đực: Chọn lợn đực khỏe mạnh, có hai hòn cà cân đối và nổi rõ, có từ 10 - 12 vú, không chọn con có dịch hoàn ẩn hoặc không cân đối.

Lợn lai giữa lợn rừng đực với lợn nái địa phương thả rông có sức đề kháng cao, khả năng chịu đựng kham khổ với môi trường sống tự nhiên cao, ít dịch bệnh, tỷ lệ nuôi sống cao, chất lượng thịt được người tiêu dùng ưa chuộng. Lợn có lông màu hung đen hay xám đen, lông dọc theo sống lưng và cổ dài và cứng hơn, ánh mắt lăm lét trông hoang dã.

3. Thức ăn nuôi

Thức ăn chủ yếu là thức ăn có sẵn tại địa phương, không được sử dụng các chất kích thích sinh trưởng làm ảnh hưởng đến sản phẩm thịt của lợn.

Các loại thức ăn gồm có: Cám ngô, cám gạo, khoai, sắn, thân cây chuối, dây lang, các loại cỏ, các loại quả xanh,... mỗi ngày cho lợn ăn 2 lần (nên đúng giờ) vào buổi sáng và buổi chiều.

** Phương thức chế biến thức ăn*

Nên cho lợn ăn thức ăn đã nấu chín, các loại rau xanh, thân cây chuối có thể thái, băm nhỏ trộn với cám đã nấu chín cho ăn. Lượng thức ăn cho ăn: Các loại rau xanh: 2 - 3kg/con/ngày. Thức ăn tinh: 0,3 - 0,5kg/con/ngày.

Đối với lợn đực giống ăn thêm những loại thức ăn ngâm nẩy mầm như giá đỗ, thóc mầm. Khi phối giống cho ăn thêm 1 - 2 quả trứng gà; bổ sung thêm các loại khoáng như: Premix vitamin - khoáng (có bán trên thị trường) cho tất cả các loại lợn.

Cho lợn uống đủ nước sạch hằng ngày.

4. Chăm sóc nuôi dưỡng

4.1. Chăm sóc lợn đực giống

Lợn đực giống phải nuôi riêng và có chế độ bồi dưỡng nhất định, ngày phối bổ sung thêm thức ăn tinh (thóc mầm) và 1 - 2 quả trứng gà; hàng ngày để lợn vận động tự do trong ô chuồng riêng của lợn đực, để giúp cho lợn rèn luyện thể chất, nâng cao phản xạ tính dục, nâng cao phẩm chất tinh dịch...

Chú ý tuyệt đối không cho mượn lợn đực hay thả lợn đực ra ngoài khu vực vườn, bãi nuôi.

4.2. Chăm sóc lợn nái sinh sản

- Xác định thời điểm phối giống: Cần theo dõi để biết lợn nái động dục và cho phối giống; ghi vào sổ ngày động dục, ngày phối giống. Chu kỳ động dục của lợn thường diễn biến trong phạm vi 19 - 23 ngày (bình quân 21 ngày). Thời gian động dục thường kéo dài 3 - 4 ngày.

- Những biểu hiện khi lợn động dục: Lợn kêu, bỏ ăn hoặc ăn ít, phá chuồng, thích nhảy lên lưng con khác, âm hộ tấy đỏ sau đó chuyển sang màu tím tái và mê ì (để cho con khác nhảy lên lưng, để tay lên lưng lợn không thấy lợn bỏ chạy) là thời điểm phối giống thích hợp để thả lợn nái động dục vào chuồng lợn đực để phối giống.

* **Chú ý:** Chờ cho đến khi lợn đực nhảy lợn cái 02 lần là đạt yêu cầu và đưa lợn nái ra ngoài. Sau khi lợn cái được phối giống, phải nhốt lợn cái vào một ô chuồng riêng, sau khi lợn cái có chửa mới thả ra sân chơi.

- Trong quá trình lợn có chửa, cho ăn như bình thường (0,5kg cám ngô, cám gạo nấu chín + với rau, chuối,...). Khi chửa được 84 ngày, cho ăn nhiều hơn (0,8kg cám ngô, gạo nấu chín + rau, chuối). Cho ăn đủ bột khoáng để phòng chống bại liệt khi đẻ.

- Cách ngày dự kiến lợn đẻ 02 ngày, giảm lượng thức ăn xuống (bằng 1/2 - 1/3 lúc bình thường), ngày lợn đẻ không cho ăn hoặc cho rất ít. Sau khi lợn mẹ đẻ xong, không nên cho ăn nhiều ngay, mà tăng dần lượng thức ăn đến ngày thứ 4 - 5 mới đạt yêu cầu.

- Kỹ thuật đỡ đẻ cho lợn

Khi lợn nái đẻ cần phải trực đỡ, cho thêm chất độn chuồng như: rơm, lá khô để lợn làm ổ đẻ; lúc lợn đẻ, phải hộ sinh cho lợn con, cụ thể như sau:

+ Một tay cầm chắc mình lợn, một tay dùng khăn khô lau sạch dịch nhờn ở mồm, mũi và toàn thân cho lợn. Các động tác cần thực hiện nhẹ nhàng, khéo léo để lợn con không kêu nhiều ảnh hưởng đến lợn mẹ.

+ Cắt rốn: Chỉ cắt rốn lợn con trong những trường hợp rốn quá dài, nên dùng chỉ thắt lại chỗ cắt, độ dài rốn để lại là 4 - 5cm, rồi cắt bằng kéo đã sát trùng, sau khi cắt rốn dùng cồn Iot sát trùng vết cắt.

+ Bấm nanh: Dùng bấm móng tay loại to để bấm răng nanh, số răng nanh phải bấm là 8 cái (4 cái hàm trên, 4 cái hàm dưới), sau đó cho lợn con vào thùng hoặc thúng có lót rơm, hoặc vải mềm; đỡ đẻ lần lượt từng con một, cho đến khi hết thì vệ sinh chuồng lợn mẹ và cho lợn con bú mẹ.

- Kỹ thuật cho lợn con bú

Lần cho bú đầu tiên, ta phải tập cho lợn con bú và cố định đầu vú cho từng con để lợn con quen với vị trí của mình, khi cố định đầu vú cho lợn con thì những con yếu, con có khối lượng sơ sinh thấp cho con bú ở những vú phía trên ngực (nhiều sữa hơn), những con khỏe mạnh và có khối lượng sơ sinh cao hơn thì cho bú ở những vú phía sau (ít sữa hơn) để cho những con nhỏ có thể bú được nhiều sữa hơn, tạo tỷ lệ đồng đều trong đàn lợn.

5. Chăn nuôi lợn con theo mẹ

- Lợn con sau khi đẻ phải được chăm sóc sạch sẽ, mùa đông chuồng phải được sưởi ấm, luôn khô ráo; có phen, bạt che, chắn rét cho lợn con và lợn mẹ khi trời mưa, gió rét.

- Tiến hành tiêm sắt cho lợn con 2 lần vào lúc 3 và 10 ngày tuổi.

- Khi lợn con đạt 15 - 20 ngày tuổi, cần nhốt riêng để cho lợn con tập ăn bằng cách nấu chín cám ngô, gạo tằm, bột đậu tương, bột khoáng cho vào khay ăn để lợn con liếm láp, tập ăn dần. Khi lợn biết ăn và ăn tốt, tăng dần lượng thức ăn. Nên cho lợn con ăn tự do (theo khả năng ăn). Chú ý cho lợn con ăn đúng bữa và đúng thời gian quy định; đảm bảo vệ sinh chuồng trại sạch sẽ; không để chuồng nuôi lợn con và lợn mẹ quá bẩn.

- Khi lợn con được 15 ngày tuổi tiến hành thiến những lợn đực không đủ tiêu chuẩn làm giống.

- Khi lợn con ăn tốt, khỏe mạnh, chúng ta tiến hành cai sữa. Nên cai sữa khi đạt 45 ngày. Ngày cai sữa, không cho lợn mẹ ăn, hạn chế cả nước uống, giảm cả thức ăn của lợn con, những ngày tiếp theo tăng dần lượng thức ăn.

- Phương pháp tiến hành cai sữa cho lợn con: Khi lợn con được 42 - 45 ngày tuổi đã cứng cáp, ăn tốt những thức ăn thì tiến hành cai sữa cho lợn con. Có thể áp dụng phương pháp cai sữa dần sau 3 ngày thì tách hẳn lợn con khỏi lợn mẹ, công việc tiến hành như sau: Thả lợn mẹ ra sân chơi, để lợn con ở lại trong chuồng cũ trong vòng 2 - 3 ngày, ngày đầu cho lợn mẹ gặp lợn con 2 - 3 lần, ngày thứ 2 cho lợn mẹ về gặp lợn con 1 - 2 lần, ngày thứ 3 tách hẳn lợn mẹ khỏi lợn con.

6. Công tác thú y

- Ăn uống sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, uống nước sạch, thức ăn thô xanh phải rửa sạch trước khi cho ăn, thức ăn tinh phải nấu chín.

- Chuồng trại luôn khô ráo, sạch sẽ;

- Sát trùng chuồng trại theo định kỳ.

- Định kỳ tiêm phòng vắcxin: Tụ đầu, Phó thương hàn, Dịch tả, LMLM.

- Khi lợn bị ốm, cần tham khảo ý kiến của cán bộ thú y huyện và xã.

PHỤ LỤC 3

Quy trình chăn nuôi lợn địa phương từ Báo cáo tổng kết Dự án mở rộng mô hình chăn nuôi giống lợn địa phương tại tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo CV số /SNN-CNTY ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thông tin chung về Dự án: Chủ Nhiệm dự án: Tiến sĩ Trần Văn Phùng - Viện trưởng Viện khoa học sự sống- Đại học Thái Nguyên; Cơ quan quản lý: Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Kạn; cơ quan thực hiện Dự án: Viện khoa học sự sống- Đại học Thái Nguyên; thời gian thực hiện 24 tháng (Từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2012); địa điểm thực hiện: Tại các huyện Ba Bể, Pác Nặm, Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; Tổ chức phối hợp chuyển giao công nghệ: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn.

1. Kỹ thuật xây dựng chuồng trại và bãi chăn thả

1.1. Vị trí xây dựng chuồng nuôi và bãi thả

- Xây chuồng hướng Nam hoặc Đông Nam.
- Không làm chuồng dưới gầm sàn, không làm chuồng nuôi chung với các vật nuôi khác.

- Chọn địa điểm cao ráo, dễ thoát nước, dễ làm vệ sinh,..

1.2. Diện tích chuồng nuôi và bãi thả

Áp dụng với quy mô chăn nuôi 2 nái + 1 lợn đực và 20 lợn thịt/ năm:

- Dây chuồng nuôi có 05 ô chuồng: 02 ô chuồng lợn nái đẻ, 01 ô chuồng lợn con, 01 ô chuồng lợn thịt và 01 ô chuồng nuôi lợn đực; diện tích mỗi ô chuồng từ 4 - 5 m² (Kích thước 2m x (2-2,5m)).

- Diện tích bãi chăn thả lợn từ 200- 300 m².

1.3. Vật liệu xây dựng chuồng trại

Sử dụng gạch, đá, sỏi, đá dăm, cát, gỗ, tre, xi măng, lưới thép B40, ngói Phibro, lá cọ để xây dựng chuồng trại.

1.4. Kiểu chuồng nuôi

- Kiểu chuồng: Chuồng nuôi thiết kế theo kiểu bán mái, chiều cao đỉnh mái của chuồng cao 2,5m, mái trước cao 2m, mái sau cao 1,5m.

- Vật liệu lợp mái lợp bằng lá cọ, ngói, tấm lợp Phibro, hoặc tôn,...

- Nền chuồng làm bằng bê tông có độ dày 5cm hoặc lát gạch và có độ dốc 5%.

- Hệ thống rãnh thoát phân, nước thải và hố ủ phân bố trí đằng sau dãy chuồng nuôi, kích thước 1,5 x (0,8m -1,0m).

- Máng ăn, uống cho lợn có thể xây sát với tường chuồng hoặc làm tách rời bằng gỗ, tôn, lốp ô tô hoặc các loại máng có bán trên thị trường,...

1.5. Bãi chăn thả

- Độ cao của hàng rào bảo vệ khu vực chăn thả cách mặt đất là 1,5m.

- Dùng tre, nứa, vầu đan thành hàng rào chắc chắn, dùng đá kê vào phía sau với độ cao là 30 - 40 cm, có thể dùng cọc tre dài 70 - 80 cm đóng sâu xuống đất 30cm với khoảng cách giữa 2 cọc là 10 cm, ngoài ra hàng rào bao quanh có thể sử dụng lưới thép B40 để quây xung quanh khu vực bãi chăn, thả hoặc xây tường bao quanh bằng gạch, đá.

2. Kỹ thuật chọn giống lợn địa phương để nuôi sinh sản

2.1. Kỹ thuật chọn lợn đực giống

Để tạo lợn đặc sản nên chọn những lợn địa phương có màu lông đen tuyền hoặc lợn có tỷ lệ lai với lợn rừng càng nhiều càng tốt. nên chọn lợn đực giống lúc được 2 - 3 tháng tuổi.

Cách chọn: Chọn những con có đầu thanh, mặt dài, lưng thẳng, bụng thon không sệ; ngực sâu rộng, mông vai nở; bốn chân cao, thẳng và vững chắc; lông bờm dựng đứng chạy dài từ cổ tới lưng. Chọn lợn đực có từ 10 - 12 vú, không chọn con có vú kẹp, không thẳng hàng; chọn lợn có hai tinh hoàn lộ rõ, to và cân đối, độ đàn hồi tốt, lợn đực có tính hăng.

2.2. Kỹ thuật chọn lợn cái giống

Để nuôi lợn theo hướng đặc sản, cần chọn những lợn cái địa phương có màu lông đen tuyền, chọn lợn cái làm giống lúc 2 - 3 tháng tuổi.

Cách chọn: Chọn những con có ngoại hình cân đối, mông, vai nở, lưng không võng, bốn chân chắc khỏe, nhanh nhẹn và linh hoạt. Không chọn những lợn cái chân yếu vì ảnh hưởng tới sinh sản và nuôi con sau này; Cơ quan sinh dục ngoài phát triển bình thường cả về hình thể và hoạt động, chọn lợn có từ 10 - 12 vú, vú phát triển tốt, phân bố đồng đều, thẳng hàng dọc và hàng ngang; không chọn con có núm vú quá to hoặc quá nhỏ, những con có vú kẹp; chọn những con hiền lành, tạp ăn.

3. Kỹ thuật chế biến thức ăn cho lợn địa phương theo hướng đặc sản

3.1. Các loại thức ăn dùng để chăn nuôi lợn

Thức ăn dùng trong chăn nuôi lợn chủ yếu là thức ăn có sẵn tại địa phương. Bao gồm: Ngô, cám gạo, khoai, sắn, cây chuối, dây lang, các loại lá cây rừng, các loại quả xanh, các loại bã đậu phụ, bã rượu,...

Cần bổ sung thêm thức ăn đậm như: Đậu tương, bột cá, thức ăn đậm đặc; các loại khoáng như premix vitamin - khoáng (có bán trên thị trường). Không được sử dụng các chất kích thích sinh trưởng làm ảnh hưởng đến chất lượng thịt mỡ lợn.

3.2. Cách chế biến thức ăn

- Các loại thức ăn hạt như ngô, thóc, sắn lát... cần nghiền nhỏ.
- Đậu tương cần rang chín, nghiền nhỏ.
- Phương pháp chế biến thức ăn: Nấu chín các loại ngô, cám gạo, sắn, đậu tương, thức ăn có nguồn gốc động vật như cá, tôm, cua, tôm tép, các loại rau, lá thu hái từ rừng.
- Thức ăn đậm đặc, thân cây chuối băm nhỏ trộn với thức ăn đã nấu chín.

3.3. Lượng thức ăn (kg/con/ngày)

Loại lợn	Ngô, cám gạo	Bột sắn	Thức ăn đậm, premix khoáng	Rau xanh
1. Lợn nái hậu bị	0,55	-	0,05	2 - 3
2. Lợn nái chuẩn bị phối giống	0,90	-	0,10	3 - 4
3. Lợn nái chữa	0,60 - 0,8	-	0,05 - 1,0	3 - 4
4. Lợn nái đẻ và nuôi con	1,2 - 1,5	-	0,12 - 0,15	2 - 3
5. Lợn đực giống	0,6 - 0,8	-	0,06 - 0,08	1 - 2
6. Lợn nuôi thịt	<i>Cho ăn tự do theo khả năng ăn của lợn</i>			

- Cho lợn uống đủ nước sạch hằng ngày.

- Lợn đực giống cho ăn thêm những loại thức ăn ngâm nẩy mầm như giá đỗ, thóc mầm, cho ăn thêm 1 - 2 quả trứng gà /lần phối giống.

4. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng lợn đực giống theo hướng đặc sản

4.1. Chuồng nuôi lợn đực giống

- Nhốt riêng lợn đực giống 1 ô chuồng.

- Bãi thả lợn đực giống cần có diện tích rộng từ 100 - 200m²

4.2. Kỹ thuật nuôi dưỡng lợn đực giống

- Cho lợn đực giống ăn ngày hai bữa; lượng thức ăn 0,6 - 0,8kg thức ăn (ngô, cám gạo, đậm đặc hoặc đậu tương, bột cá...). Điều chỉnh lượng thức ăn theo thể trạng của lợn, lợn béo cho ăn giảm hơn, lợn gầy cho ăn tăng thêm (Khoảng 0,15 - 0,20kg/con).

4.3. Kỹ thuật chăm sóc lợn đực giống

- Hàng ngày vệ sinh chuồng lợn sạch sẽ, không để thức ăn thừa trong máng và chuồng lợn; cho lợn vận động tự do trong khu thả riêng của lợn đực, để giúp cho lợn rèn luyện thể chất, nâng cao phản xạ tính dục, nâng cao phẩm chất tinh dịch...

- Tắm cho lợn khi trời nóng, oi bức; che chắn cho lợn khi mưa, gió, lạnh.

- Chú ý kiểm tra chân cẳng cho lợn đực nếu thấy các biểu hiện bất thường cần báo cán bộ thú y để xử lý.

- Tiêm phòng cho lợn định kỳ một năm hai lần (Vắcxin dịch tả, Tụ -Dấu, Lepto, Lở mồm long móng).

4.4. Quản lý và phối giống

- Khi lợn cái động dục, thả vào khu chuồng nuôi lợn đực để phối giống qua hình thức nhảy trực tiếp sau khi lợn đực nhảy phối giống xong, đuổi lợn đực vào chuồng nuôi nhốt. Cho lợn đực nhảy hai lần liên tiếp, cách nhau 10 - 12 giờ.

- Sau khi lợn đực phối giống, cần để lợn nghỉ 30 - 60 phút mới cho ăn hoặc tắm.
- Chú ý tuyệt đối không cho mượn lợn đực hay thả lợn đực ra ngoài khỏi khu vực vườn nuôi.

5. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng lợn nái sinh sản

5.1. Phối giống cho lợn nái

- Hàng ngày theo dõi cẩn thận lợn nái động dục để cho phối giống.
- Chu kỳ động dục của lợn từ 19 - 23 ngày (bình quân 21 ngày). Thời gian động dục thường kéo dài 3 - 4 ngày.
- Biểu hiện khi lợn động dục: Lợn kêu, bỏ ăn hoặc ăn ít, phá chuồng, thích nhảy lên lưng con khác, âm hộ tấy đỏ sau đó chuyển sang màu tím tái.
- Thời điểm phối giống thích hợp: Cho lợn nái vào chuồng lợn đực để phối giống khi lợn có biểu hiện chịu đực (để cho con khác nhảy lên lưng, không bỏ đi khi người để tay lên lưng lợn).
- Cho lợn đực nhảy lợn cái 02 lần, mỗi lần cách nhau 10 - 12 giờ.
- Sau khi lợn cái được phối giống, phải nhốt riêng con cái vào một ô chuồng, ghi vào sổ sách ngày động dục, ngày phối giống của lợn cái.

5.2. Nuôi dưỡng lợn nái chữa đẻ và nuôi con

- Lượng thức ăn cho ăn: Từ khi phối giống đến 84 ngày chữa đầu cho ăn 0,5kg ngô bột + cám gạo + 0,05kg đậm đặc + 2 đến 3kg rau, chuối...
- Lợn cái chữa từ ngày thứ 85 trở đi cho ăn 0,8kg (ngô bột + cám gạo) + 0,08kg thức ăn đậm đặc + 2 đến 3kg rau, chuối.

Trước khi lợn đẻ 2 ngày, giảm lượng thức ăn xuống: 0,4kg (ngô bột + cám gạo) + 0,04kg đậm đặc + 2kg rau, ngày lợn đẻ không cho ăn hoặc cho rất ít.

Sau khi lợn mẹ đẻ xong, không nên cho ăn nhiều ngay mà tăng dần lượng thức ăn đến ngày thứ 4 - 5 cho ăn đủ nhu cầu; lượng thức ăn tùy theo số lượng lợn con, càng nhiều con càng cho ăn nhiều hơn, cho lợn nái nuôi con ăn thêm các loại củ quả để kích thích tạo sữa (đủ đủ).

- Số bữa cho ăn: 2 bữa/ ngày; lợn nái nuôi con khảnh ăn nên cho ăn 3 bữa/ ngày.

5.3. Lịch tiêm phòng cho lợn nái

- Tiêm phòng Vắc xin Dịch tả lợn cổ điển: Tiêm lúc chữa được 70 ngày tuổi; Vắc xin Lepto lúc 75 và 85 ngày, Vắc xin Tụ - Dấu lúc 80 ngày.

5.4. Kỹ thuật đỡ đẻ và chăm sóc lợn con

- Khi lợn nái đẻ, cần phải trực đẻ.
- Vệ sinh chuồng lợn đẻ: Trước khi đẻ 2 - 3 ngày rửa sạch, phun thuốc sát trùng, để khô, cho thêm chất độn chuồng như: rơm, lá chuối khô, che chắn chuồng trại để giữ ấm cho lợn con.

- Lúc lợn đẻ, phải hộ sinh cho lợn con:

Một tay cầm chắc mình lợn, một tay dùng khăn khô lau sạch dịch nhờn ở mồm mũi và toàn thân cho lợn; các động tác cần nhẹ nhàng, khéo léo để lợn con không kêu nhiều ảnh hưởng đến mẹ.

- Cắt rốn: Dùng chỉ thắt lại chỗ cắt, độ dài rốn để lại là 4 - 5cm, rồi cắt bằng kéo đã sát trùng, sau khi cắt dùng cồn iot sát trùng vết cắt.

- Bấm nanh: Dùng bấm móng tay loại to để bấm răng nanh, số răng nanh phải bấm là 8 cái (4 cái hàm trên, 4 cái hàm dưới).

Sau đó cho lợn con vào thùng hoặc thúng có lót rơm hoặc vải mềm, đỡ để từng con một, cho đến khi hết thì tiến hành vệ sinh chuồng lợn mẹ và cho lợn con vào bú mẹ.

- Chờ để lấy hết nhau ra, không để cho lợn mẹ ăn nhau thai sống.

a) Chăm sóc và nuôi dưỡng lợn con

- Cho lợn con bú: Lần cho bú đầu tiên, thả những con nhỏ hơn vào trước, sau khi những con nhỏ bú được mới thả những con to hơn vào.

- Chú ý quan sát để điều chỉnh sau đó để có đàn lợn con phát triển đồng đều.

- Tiêm sắt cho lợn con: Tiêm 1 lần duy nhất loại Dextran Fe nồng độ 200mg sắt/ml cho lợn con lúc 3 ngày tuổi. Tiêm hai lần (3 và 10 ngày tuổi), mỗi lần 1ml Dextran Fe nồng độ 100mg sắt/1ml.

- Tập ăn sớm cho lợn con: Khi lợn con được 21 ngày tuổi tiến hành, tập ăn cho lợn con.

Nhốt tách riêng lợn con khoảng 1 giờ; cho thức ăn nấu chín hoặc hỗn hợp viên vào máng để lợn con liếm láp, cho mỗi lần 1 ít, nếu lợn không ăn hết chuyển cho lợn thịt ăn; không cho lợn con ăn thức ăn đã bị ôi thiu sau đó thả về cho bú mẹ. Tập như vậy mỗi ngày 3 - 4 lần, khi lợn con biết ăn sẽ tiến hành cai sữa.

Thức ăn để tập ăn: Gạo tằm, ngô bột, cám gạo ngon, đậu tương, đậm đặc nấu chín, hòa loãng cho ăn.

b) Giữ ấm cho lợn con

- Lợn con mới đẻ cần phải được ở trong chuồng ấm áp và khô ráo. Yêu cầu nhiệt độ chuồng nuôi lợn con ngày mới đẻ 35°C, sau đó giảm dần theo tuổi của lợn con.

- Chuồng nuôi phải có chất độn chuồng là rơm hoặc lá chuối khô.

- Có thể thấp bóng đèn để sưởi cho lợn con.

- Chuồng cần được che chắn kín gió, kể cả mùa hè.

- Hàng ngày vệ sinh sạch sẽ, thay đệm lót nếu thấy bị bẩn, ẩm.

c) Cai sữa cho lợn con

- Thời gian cai sữa sau 35 - 42 ngày, chỉ cai sữa cho lợn con khi lợn con biết ăn thức ăn.

Cách cai sữa như sau: Khi cai sữa đui lợn mẹ sang chỗ khác, cho về gặp lợn con vào buổi tối, làm như vậy 2 - 3 ngày, từ ngày thứ 4 trở đi, tách hẳn.

- Chế độ ăn cho lợn con khi cai sữa: Ngày tách mẹ giảm đi 1/2 lượng thức ăn của lợn con so với ngày trước đó; ngày kế sau đó giảm đi 1/3 so với ngày trước cai sữa; ngày kế tiếp sau đó nữa giảm đi 1/4 so với ngày trước cai sữa, từ ngày thứ 4 trở đi cho ăn lượng thức ăn của ngày trước ngày cai sữa.

Nếu theo dõi không có gì rối loạn về tiêu hóa thì từ ngày thứ 5 trở đi mức ăn tăng dần theo yêu cầu của lợn con; cho lợn con uống nước sạch đầy đủ.

d) Phòng bệnh cho lợn con

- Vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, không để chuồng ẩm và bẩn, định kỳ 1 tuần 1 lần phun thuốc sát trùng toàn bộ chuồng trại chăn nuôi.

- Tiêm phòng:

+ Vắc xin Dịch tả lợn cổ điển: Tiêm mũi 1 lúc được 35 ngày tuổi; mũi 2 lúc 60 ngày tuổi

+ Vắc xin Tụ - Dấu lợn lúc được 65 ngày tuổi.

+ Vắc xin Phó thương hàn lợn con: Mũi 1: 21 ngày tuổi; Mũi 2: 28 ngày tuổi.

+ Vắc xin Lepto: Mũi 1: 70 ngày tuổi; Mũi 2: 80 ngày tuổi.

6. Kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt theo hướng đặc sản

6.1. Chăm sóc nuôi dưỡng lợn con

- Khi lợn con đạt 21 - 28 ngày tuổi, cần nhốt riêng lợn con để cho lợn con tập ăn bằng cách nấu chín cám ngô, gạo tằm, bột đậu tương, bột khoáng cho vào khay ăn để lợn con liếm láp dần (Có thể sử dụng thức ăn viên để tập ăn).

- Khi lợn biết ăn và ăn tốt, tăng dần lượng thức ăn nên cho lợn con ăn tự do (theo khả năng ăn).

* **Lưu ý:** Cho lợn con ăn phải đúng bữa và đúng thời gian quy định; đảm bảo vệ sinh chuồng trại sạch sẽ; không được để chuồng nuôi lợn con và lợn mẹ quá bẩn.

- Khi lợn con ăn tốt, khỏe mạnh, chúng ta tiến hành cai sữa, nên cai sữa trong độ tuổi từ 35 - 42 ngày. Sau khi cai sữa, cho lợn con ăn ít một, ăn làm nhiều bữa, cần kiểm soát tốt lượng thức ăn, nước uống cho lợn con cho đến khi lợn được 2 - 3 tháng tuổi.

- Chỉ cho lợn vận động khi thời tiết tốt (Khô ráo, ấm áp...)

6.2. Chăm sóc nuôi dưỡng lợn nuôi thịt

- Giai đoạn nuôi thịt được tiếp sau giai đoạn cai sữa lợn con, khối lượng lợn con đạt khoảng 4 – 6 kg/con.

- Đối với lợn nuôi thịt phải có kế hoạch tiêm phòng nhắc lại các loại vắc xin (Dịch tả lợn cổ điển, Tụ dấu, Lepto,...) cho lợn ngay để đảm bảo duy trì miễn dịch và an toàn dịch bệnh cho đàn lợn suốt trong quá trình nuôi thịt.

- Lợn nuôi thịt đòi hỏi đáp ứng đủ nhu cầu ăn cũng như nhu cầu được vận động, cho ăn 3 bữa/ ngày và cho ăn khi nào thấy lợn ăn no thì thôi và kết hợp cho ăn nhiều loại thức ăn xanh, củ quả, cho lợn vận động trong bãi thả hợp lý có kiểm soát để thịt của lợn được săn chắc và thơm ngon. Tuyệt đối không sử dụng các loại

thuốc kích thích tăng trọng, cũng như các loại thức ăn ảnh hưởng đến chất lượng thịt (Bột cá...).

- Đối với loại lợn này khối lượng có thể xuất bán vào khoảng 25 - 35 kg. Trong quá trình chăn nuôi người dân cũng phải cân đối giữa lượng cung - cầu để điều chỉnh khối lượng xuất bán cho phù hợp và mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất.

7. Biện pháp phòng bệnh cho lợn

7.1. Lợn giống phải không có nguồn lây bệnh

- Mua lợn giống ở những nơi an toàn, không có dịch bệnh, phải nắm rõ nguồn gốc.
- Không nên mua lợn giống ở chợ, của những người đi bán rong.

7.2. Ngăn ngừa mầm bệnh cho lợn

- Không nên làm chuồng nuôi lợn gần đường đi lại, gần nơi nấu ăn của người.
- Không được thả rông lợn.
- Ngăn ngừa các loại vật nuôi thả rông khác tiếp xúc với lợn (Gà, chó, mèo, chuột...)
- Hạn chế người tham quan, ra vào khu nuôi lợn
- Người chăn nuôi không nên tiếp xúc với các thực phẩm tươi có khả năng gây bệnh (Thịt lợn, thịt các loại gia súc khác).
- Vệ sinh chuồng trại hàng ngày sạch sẽ.
- Thường xuyên sát trùng tiêu độc (1 tuần/ lần)
- Sau mỗi đợt nuôi, cần vệ sinh khử trùng và để trống chuồng từ 3 - 5 ngày trước khi đưa lứa khác vào nuôi.

7.3. Tạo sức đề kháng cho lợn

- Chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ để lợn khỏe mạnh.
- Chủng các loại vắc xin đầy đủ cho lợn theo lịch bao gồm: Dịch tả, tụ huyết trùng, đốm máu lợn, xoắn trùng (lepto)
- Lịch tiêm phòng vắc xin phòng một số bệnh cho lợn con:
 - + Vắc xin Phó thương hàn lợn con: Mũi 1: 21 ngày tuổi; Mũi 2: 28 ngày tuổi
 - + Vắc xin Dịch tả lợn cổ điển: Mũi 1: 35 ngày tuổi; Mũi 2: 65 ngày tuổi
 - + Vắc xin Tụ - Dấu lợn: 60 ngày tuổi
 - + Vắc xin Lở mồm long móng: 40 ngày tuổi
- Lịch tiêm vắc xin cho lợn nái:
 - + Vắc xin Dịch tả lợn cổ điển: Lúc chữa được 70 - 75 ngày tuổi;
 - + Vắc xin Tụ - Dấu lợn: Sau mũi dịch tả 2 tuần.
 - + Vắc xin Lepto: Tiêm lúc nuôi con.

7.4. Một số lưu ý khi lợn mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh

- Lợn mắc bệnh thường biểu hiện một trong các triệu chứng sau:

- + Bỏ ăn hoặc kém ăn
- + Ủ rũ, nằm một chỗ hoặc ít vận động, sốt cao, uống nước nhiều.
- + Mắt lờ đờ, lông sù, ho, khó thở, thở mạnh, ỉa chảy hoặc táo bón.
- Biện pháp:
 - + Cách ly lợn ốm để theo dõi;
 - + Tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại;
 - + Không vận chuyển gia súc ốm;
 - + Báo cáo thú y viên cơ sở để thăm, khám và hỗ trợ điều trị.

PHỤ LỤC 4

Quy trình chăn nuôi lợn địa phương từ Báo cáo tổng kết Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi lợn địa phương theo hình thức bán hoang dã quy mô nông hộ tại thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(Kèm theo CV số /SNN-CNTY ngày /9/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT

Thông tin chung về Dự án: Chủ Nhiệm dự án: Thạc sĩ Vũ Trí Quân -Trưởng phòng nghiên cứu ứng dụng và công nghệ sinh học, Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; cấp quản lý: Dự án ủy quyền địa phương quản lý; tổ chức chủ trì thực hiện Dự án: Trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Kạn; thời gian thực hiện 24 tháng (Từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2013); địa điểm thực hiện: Tại 03 Phường Đức Xuân, Sông Cầu và Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; cơ quan chủ trì chuyên giao công nghệ: Viện khoa học sự sống- Đại học Thái Nguyên;

1. Kỹ thuật xây dựng chuồng trại và bãi chăn thả

- Nên chọn chỗ đất cao và dễ thoát nước để bố trí chuồng nuôi; khả năng cung cấp nước thuận tiện và dễ bảo vệ; không chọn vị trí quá gần đường giao thông chính.

- Bãi chăn thả: Diện tích phải đạt từ 500 - 1.000m², tương đối bằng phẳng, đặc biệt khu chuồng nuôi. Hàng rào phải hết sức chắc chắn tốt nhất xây tường bằng gạch hoặc quây bằng lưới thép B40 và có độ cao cách mặt đất là 1,5m, các hộ không có điều kiện kinh tế có thể dùng tre, nứa, vầu... hoặc các vật dụng khác làm thành hàng rào. Đảm bảo chắc chắn để lợn không phá ra ngoài được.

Chuồng nuôi chính: Với quy mô 2 đực 10 nái nên bố trí chuồng nuôi như sau: Chuồng nuôi được chia làm 10 ô, trong đó bao gồm: 01 ô cho nái chữa kỳ 1; 01 ô cho nái chữa kỳ 2; 04 ô chuồng nái đẻ; 01 ô chuồng lợn con sau cai sữa; 01 ô chuồng lợn thịt; 02 ô chuồng đực giống. kích thước mỗi ô chuồng có diện tích tối thiểu m² (2,5m x 2m); riêng ô lợn thịt có kích thước 4m x 5m. Tổng diện tích là 65 - 100m².

Kiểu chuồng: Kiểu chuồng nuôi bán mái hoặc 2 mái, chiều cao chuồng: Đỉnh mái cao 2,5m, mái trước cao 2m, mái sau cao 1,5m; Mái lợp bằng lá cọ, ngói, tấm lợp phibro, hoặc tôn,...

Vách ngăn giữa các ô chuồng: Xây bằng gạch, xây xi măng để đảm bảo chắc chắn hoặc có thể làm bằng gỗ hoặc tre để giảm chi phí nhưng phải đảm bảo lợn không phá ra ngoài được; bố trí cửa ra vào để tiện cho việc thả lợn và nhốt lợn; độ cao vừa phải từ 90 - 100cm (Riêng chuồng đực giống cao 1,5m) để đảm bảo lợn không nhảy ra ngoài được.

Hệ thống nền chuồng: Làm bằng bê tông có độ dày là 5cm, độ dốc 5%.

Hệ thống rãnh thoát phân và nước thải: Đằng sau dãy chuồng nuôi cần làm hệ thống rãnh thoát phân và nước thải có độ sâu là 30cm và có độ dốc và tập trung tại một hồ chứa phân và nước thải. Nên xây dựng hầm khí biogas để xử lý chất thải, khắc phục ô nhiễm môi trường.

Máng ăn, máng uống: Yêu cầu phải có máng ăn phù hợp cho từng loại lợn, có thể xây máng ăn trong chuồng lợn hoặc làm máng di động bằng gỗ, lốp xe ô tô cũ hoặc các loại máng ăn có bán sẵn trên thị trường,... đảm bảo chắc chắn và dễ vệ sinh.

2. Phương thức chăn nuôi

Tiến hành chăn nuôi theo phương thức bán chăn thả, trong đó người nông dân có thể tận dụng những mảnh đất vườn, đất đồi và đất rừng vốn có sẵn và quy lại với diện tích từ 300- 500m² hoặc từ 500 - 1.000m² (tuy quy mô, số lượng lợn nuôi) 500 - 1.000m². Tận dụng các loại thức ăn sẵn có của quá trình sản xuất nông nghiệp như: Ngô, khoai, sắn, cám gạo, các loại rau, củ quả và bổ sung thêm một lượng bột khoáng.

3. Kỹ thuật chọn giống

Để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm của thị trường cần chọn những lợn có màu sắc lông da đen tuyền. Tuy nhiên nếu những trường hợp không tìm được những con lợn có màu sắc lông da đen tuyền thì có thể chọn những con lợn có màu sắc lông da đen và một số điểm trắng ở gương mũi, móng chân.

Kết cấu ngoại hình: Đầu nhỏ mõm dài và thẳng, trán phẳng, tai nhỏ vênh hoặc hơi cúp và hơi hướng về phía trước, ngực sâu, lưng hơi võng, bụng gọn, tiền thấp hậu cao, khỏe mạnh, mắt tinh nhanh, đi lại nhanh nhẹn, không có khuyết tật như đi vòng kiềng, đi chữ bát, 4 chân khỏe mạnh.

Chọn con cái có số lượng vú từ 10 - 12 vú, khoảng cách các vú đều nhau, lộ rõ đầu vú, không chọn con vú kẹ; chọn con có âm hộ to vừa phải, không chọn những con có âm hộ quá bé và dị dạng.

Chọn lợn đực khỏe mạnh, có hai hòn cà cân đối và nổi rõ; chọn lợn khỏe mạnh, cũng có từ 10 - 12 vú, không chọn con có dịch hoàn ẩn hoặc không cân đối.

Lợn lai giữa lợn rừng đực với lợn nái địa phương thả rộng có sức đề kháng cao, khả năng chịu đựng kham khổ với môi trường sống tự nhiên cao, ít dịch bệnh, tỷ lệ nuôi sống cao, chất lượng thịt được người tiêu dùng ưa chuộng. Chọn lợn có màu lông màu hung đen hay xám đen, lông dọc theo sống lưng và cổ dài và cứng hơn, ánh mắt lăm lét trông hoang dã.

4. Thức ăn nuôi lợn

Thức ăn chủ yếu là thức ăn có sẵn tại địa phương; không được sử dụng các chất kích thích sinh trưởng làm ảnh hưởng đến sản phẩm thịt của lợn.

Các loại thức ăn gồm có: Cám ngô, cám gạo, khoai, sắn... thân cây chuối, dây lang, các loại cỏ, các loại quả xanh... mỗi ngày cho lợn ăn 2 lần (nên đúng giờ) vào buổi sáng và buổi chiều.

Chế biến thức ăn: Nên cho lợn ăn thức ăn đã nấu chín; các loại rau xanh cây chuối có thể băm nhỏ trộn với cám đã nấu chín cho ăn.

Lượng thức ăn cho ăn: Các loại rau xanh: 2 - 3kg/con/ngày; thức ăn tinh: 0,3 - 0,5kg/con/ngày.

Đối với lợn đực giống ăn thêm những loại thức ăn ngâm nẩy mầm như giá đỗ, thóc mầm. Khi phối giống cho ăn thêm 1 - 2 quả trứng gà.

Bổ sung thêm các loại khoáng như premix vitamin - khoáng (có bán trên thị trường) cho tất cả các loại lợn; cho lợn uống đủ nước sạch hằng ngày.

5. Chăm sóc nuôi dưỡng

5.1. Lợn đực giống

Lợn đực giống phải nuôi riêng và có chế độ bồi dưỡng nhất định, ngày phối bổ sung thêm thức ăn tinh (thóc mầm) và 1 - 2 quả trứng gà. Hàng ngày để lợn vận động tự do trong ô chuồng riêng của lợn đực, để giúp cho lợn rèn luyện thể chất, nâng cao phản xạ tính dục, nâng cao phẩm chất tinh dịch...

* **Chú ý:** Tuyệt đối không cho mượn lợn đực hay thả lợn đực ra ngoài khu vực chuồng nuôi.

5.2. Lợn nái sinh sản

- Xác định thời điểm phối giống: Cần theo dõi để biết lợn nái động dục và cho phối giống. Ghi vào sổ sách ngày động dục, ngày cho phối giống.

- Chu kỳ động dục của lợn thường diễn biến trong phạm vi 19 - 23 ngày (bình quân 21 ngày). Thời gian động dục thường kéo dài 3- 4 ngày.

Những biểu hiện khi lợn động dục: Lợn kêu, bỏ ăn hoặc ăn ít, phá chuồng, thích nhảy lên lưng con khác, âm hộ tấy đỏ sau đó chuyển sang màu tím tái và mê ì (để cho con khác nhảy lên lưng, để tay lên lưng lợn không thấy lợn bỏ chạy) là thời điểm phối giống thích hợp. Lúc này thả lợn nái vào chuồng lợn đực để phối giống. Chú ý chờ cho đến khi lợn đực nhảy lợn cái hai lần là đạt yêu cầu và đưa lợn nái ra.

Sau khi lợn cái được phối giống, phải nhốt riêng con cái vào một ô chuồng riêng; sau khi lợn cái có chửa mới thả ra sân chơi.

Trong quá trình lợn có chửa, cho ăn như bình thường (0,5kg cám ngô, cám gạo nấu chín + với rau, chuối...). Khi chửa được 84 ngày, cho ăn nhiều hơn (0,8kg cám ngô, gạo nấu chín+ rau, chuối). Cho ăn đủ bột khoáng để phòng chống bại liệt khi đẻ.

Cách ngày dự kiến lợn đẻ 2 ngày, giảm lượng thức ăn xuống (bằng 1/2 - 1/3 lúc bình thường). Ngày lợn đẻ không cho ăn hoặc cho rất ít.

Sau khi lợn mẹ đẻ xong, không nên cho ăn nhiều ngay, mà tăng dần lượng thức ăn đến ngày thứ 4 - 5 mới đạt yêu cầu. (0,8 - 1,0 cám ngô, gạo nấu chín + rau, chuối).

- *Kỹ thuật đỡ đẻ cho lợn:*

Khi lợn nái đẻ cần phải trực đỡ; cho thêm chất độn chuồng như rơm, lá khô để lợn làm ổ đẻ; lúc lợn đẻ, phải hộ sinh cho lợn con như sau:

+ Một tay cầm chắc mình lợn, một tay dùng khăn khô lau sạch dịch nhờn ở mồm, mũi và toàn thân cho lợn. Các động tác cần làm nhẹ nhàng, khéo để lợn con không kêu nhiều ảnh hưởng đến lợn mẹ.

+ Cắt rốn: Chỉ cắt rốn lợn con trong những trường hợp rốn quá dài, nên dùng chỉ thắt lại chỗ cắt, độ dài rốn để lại là 4 - 5cm, rồi cắt bằng kéo đã sát trùng, sau khi cắt rốn dùng cồn Iot sát trùng vết cắt.

+ Bấm nanh: Dùng bấm móng tay loại to để bấm răng nanh, số răng nanh phải bấm là 8 cái (4 cái hàm trên, 4 cái hàm dưới). Sau đó cho lợn con vào thùng hoặc thúng có lót rơm ấm áp. Đỡ đẻ từng con một, cho đến khi hết thì vệ sinh chuồng lợn mẹ và cho lợn con vào ổ mẹ:

- *Kỹ thuật cho lợn con bú*

Lần cho bú đầu tiên, ta phải tập cho lợn con bú và cố định đầu vú cho lợn con, để lợn con quen với vị trí của mình. Khi cố định đầu vú cho lợn con thì những con yếu, có khối lượng sơ sinh thấp, ta cho con bú ở những vú phía trên ngực, còn những con khỏe mạnh và có khối lượng sơ sinh cao hơn, thì cho bú ở những vú phía sau. Để cho những con nhỏ có thể bú được nhiều sữa hơn, tạo tỷ lệ đồng đều trong đàn lợn con.

5.3. Chăn nuôi lợn con theo mẹ

Lợn con sau khi đẻ phải được chăm sóc sạch sẽ, mùa đông chuồng phải được sưởi ấm, phải luôn khô ráo. Cần có phen che chắn rét cho lợn con và lợn mẹ khi mưa rét.

Tiến hành tiêm sát cho lợn con 2 lần vào lúc 3 và 10 ngày tuổi.

Khi lợn con đạt 15 - 20 ngày tuổi, cần nhốt riêng lợn con để cho lợn con tập ăn bằng cách nấu chín cám ngô, gạo tằm, bột đậu tương, bột khoáng cho vào khay ăn để lợn con liếm láp dần dần.

Khi lợn biết ăn và ăn tốt, tăng dần lượng thức ăn. Nên cho lợn con ăn tự do (theo khả năng ăn). Cần một số lưu ý như: Cho lợn con ăn phải đúng bữa và đúng thời gian quy định; đảm bảo vệ sinh chuồng trại sạch sẽ; không được để chuồng nuôi lợn con và lợn mẹ quá bẩn.

Khi lợn con được 15 ngày tuổi tiến hành thiến những lợn đực không đủ tiêu chuẩn làm giống.

Khi lợn con ăn tốt, khỏe mạnh, chúng ta tiến hành cai sữa. Nên cai sữa khi đạt 60 ngày. Ngày cai sữa, không cho lợn mẹ ăn, hạn chế cả nước uống. Cần giảm thức ăn của lợn con, những ngày tiếp theo tăng dần lượng thức ăn.

+ Phương pháp tiến hành cai sữa cho lợn con: Khi lợn con được 45 - 60 ngày tuổi đã cứng cáp, ăn tốt những thức ăn do con người cung cấp thì tiến hành cai sữa cho lợn con. Có thể áp dụng phương pháp cai sữa dần sau 3 ngày thì tách hẳn lợn con khỏi lợn mẹ, công việc tiến hành như sau: Thả lợn mẹ ra sân chơi, để lợn con ở lại trong chuồng cũ trong vòng 2 - 3 ngày, ngày đầu cho lợn mẹ gặp lợn con 2 - 3 lần, ngày thứ 2 cho lợn mẹ về gặp lợn con 1 - 2 lần, ngày thứ 3 tách hẳn lợn mẹ khỏi lợn con.

6. Công tác thú y

- Ăn uống sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh: Uống nước sạch, thức ăn thô xanh phải rửa sạch trước khi cho ăn, thức ăn tinh phải nấu chín.

- Chuồng trại luôn khô ráo, sạch sẽ; sát trùng chuồng trại theo định kỳ.

- Định kỳ tiêm phòng vắc xin: Tụ đậu, Phó thương hàn, Dịch tả, Lở mồm long móng theo quy định./.
